TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2020/HS-PT
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/02/2020 tại trụ sở TAND tỉnh P xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Chu Anh S cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Chu Anh S, bị cáo Cù Đức T, bị cáo Cù Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Cù Đức T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1990 tại xã Tề Lễ, huyện Tam N, tỉnh Phú T; Nơi cư trú: Khu 4, xã Tề Lễ, huyện Tam N, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn Sáu, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; vợ: Phạm Thị Á, sinh năm 1993; con: 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018) ; tiền án: Bản án số 19/2018/HSST ngày 17/5/2018 bị Toà án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành án từ ngày 02/7/2018; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, từ ngày 26/01/2019 đến ngày 04/02/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cứ trú, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

2. Chu Anh S, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1979 tại xã Hương N, huyện Tam N, tỉnh Phú T; Nơi cư trú: Khu 4, xã Hương N, huyện Tam N, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1954; vợ: Đào Thị Thảo A, sinh năm 1994; con: 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016) ; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 38/2010/HSST ngày 22/12/2010 Toà án nhân dân huyện Tam N xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

thủ thách 5 năm về tội "Giao cấu với trẻ em". Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

3. Cù Văn H, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1996 tại xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh Phú T; Nơi cư trú: Khu 8 (nay là khu 7), xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Chung T (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1978; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; con: 01 con (sinh năm 2018) ; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 27/01/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

Ông Nguyễn Xuân V - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú T. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2019, Công an huyện Tam N nhận được tin báo của Công an xã Thanh U, huyện Tam N, tỉnh P và đơn trình báo của anh Đặng Quốc P, sinh năm 1983 (ở khu 3, xã Thanh U, huyện Tam N, tỉnh Phú T) về việc: khoảng 00 giờ 20 phút ngày 18/01/2019 tại đường tỉnh lộ 315 thuộc khu 3, xã Thanh U, huyện Tam N, tỉnh Pcó một số đối tượng đi xe ô tô biển kiểm soát 19C - 091.89 (loại xe tải nhỏ) đến bãi để gỗ của gia đình anh P trộm cắp 01 tấm gỗ xoan dài khoảng 02 mét, rộng 0,6m, dày trung bình 0,26m (theo báo cáo của bị hại có giá trị khoảng 10.000.000đồng).

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam N đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật và xác định đối tượng điều khiển chiếc xe ô tô trên là Nguyễn Vũ Bá Bình, cùng với Cù Văn H, Cù Đức T, Nguyễn Văn N và Cù Trọng Th là các đối tượng tham gia trộm cắp tài sản của gia đình anh Pđêm 18/01/2019. Đã chứng minh làm rõ toàn bộ hành vi phạm tội của các đội tượng sau:

Chiều ngày 17/01/2019, Cù Đức T, Cù Văn H, Nguyễn Văn N và Cù Trọng Th đến nhà Chu Anh S ngồi chơi uống nước, nói chuyện, trong quá trình ngồi nói chuyện thì S nói: "*Tối đi lên đoạn đường từ Tam C lên đến gần lối rẽ vào UBND xã Thanh U "nhặt" cho anh gốc gỗ xoan để anh làm nốt trần nhà".* (Các đối tượng đều hiểu là S bảo đi trộm cắp cho S 01 khúc gỗ) tất cả đồng ý Khoảng 16 giờ cùng ngày T, H, N và Th chở nhau bằng 02 chiếc xe moto đi theo hướng tỉnh lộ 315 để xem gỗ xoan mà S nói để ở khu vực nào để tối còn đi trộm cắp, khi đến gần lối rẽ vào UBND xã Thanh U (thuộc khu 3, xã Thanh U) thì các đối tượng phát hiện tại lề đường tỉnh lộ 315 (bên trái theo hướng từ xã Cổ T đi cầu Ngọc T) có một bãi gỗ, trong đó có 01 tấm gỗ xoan dài khoảng gần 02 m, rộng 0,6m để ở lề đường, sau đó 04 đối tượng đi về nhà S và cùng ăn cơm tại đó.

Trong khi các đối tượng đi thăm dò nơi để gỗ, thì S gọi điện thoại cho anh Hoàng Hữu Quân, sinh năm 1981 (ở khu 8, xã Hương N, huyện Tam N) hỏi mượn anh Q chiếc xe oto tải biển soát 19C-091.89 để đi chở gỗ, anh Q đồng ý, nên đã đem xe ôtô đến cho S mượn, nhưng không gặp S nên anh Q để xe oto trước cổng nhà S rồi đi về. Nhưng do T, H, N và Th đều không biết lái xe nên S gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ Bá B để nhờ Bđến để lái xe oto đưa các đối tượng đi trộm cắp, sau khi ăn cơm xong thì S nói với các đối tượng chờ B đến lái xe đưa đi, rồi S đi ngủ.

Khoảng 23 giờ cùng ngày B đến nhà S thì gặp T, H, N và Th. tất cả 05 đối tượng cùng ngồi nói chuyện. T nói với Bvề việc S nhờ Blái xe ô tô của anh Quân đưa các đối tượng đi trộm cắp gỗ cho S. Đến khoảng 00 giờ 5 phút ngày 18/01/2019 Bđiều khiển chiếc xe ô tô chở các đối tượng đi theo đường tỉnh lộ 315, khi đến khu vực bãi gỗ của gia đình anh Đặng Quốc P (ở khu 3, xã Thanh U) T chỉ cho B thấy tấm gỗ xoan được để ở lề đường bên trái, Btiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến gần cầu Ngọc Tháp thì T bảo Bquay xe lại khu vực bãi gỗ mà T vừa chỉ, B điều khiển xe ô tô đi sát vào vị trí để tấm gỗ xoan thì dừng lại cho bốn đối tượng (T, H, N, Th) xuống xe, còn B vẫn để nổ máy và ngồi trên cabin ô tô để cảnh giới, đồng thời nếu bị phát hiện sẽ kịp thời lái xe bỏ chạy. Bốn đối tượng xuống mở thành bên phải thùng xe rồi cùng nhau nâng 01 đầu tấm gỗ lên kê vào thùng xe, rồi cùng nhau đẩy tấm gỗ vào bên trong thùng xe ô tô. Lúc này anh P thấy có tiếng động nên đi ra đường kiểm tra thì phát hiện các đối tượng đang trộm cắp gỗ của gia đình mình, anh P hô hoán mọi người. Khi thấy bị phát hiện thì 4 đối tượng trèo lên thùng xe và ra hiệu cho B điều khiển xe ô tô bỏ chạy theo đường tỉnh lộ 315 đến gần ngã tư tránh lũ thuộc xã Cổ T thì B cho xe dừng lại, H lấy 01 thanh kim loại dài 66cm, một đầu có móc sắt được hàn vuông góc (có sẵn trên thùng xe oto) rồi móc vào tấm gỗ, còn T, N và Th đẩy tấm gỗ vào hẳn bên trong thùng xe ô tô rồi đóng thành xe lại (do bị phát hiện nên các đối tượng chưa kịp đẩy hết tấm gỗ vào trong thùng xe và chưa đóng thành xe) sau đó tất cả lên ngồi ở cabin xe oto, Btiếp tục điều khiển xe ô tô đi lò9ng vòng qua xã Quang H, xã Thọ V để tránh việc bị gia đình anh Pđuổi theo, khi đến gần nhà N (ở xã Thọ V), do bị say xe nên N xuống xe đi về nhà. Còn Bình, H, T, Th tiếp tục đi xe oto về đến đầu ngõ rẽ vào nhà S thì dừng xe lại. T, H và Th xuống xe vào gọi S. Một lúc sau, T ra hiệu cho Bđiều khiển xe đến cổng nhà S. Lúc này S từ trong nhà đi ra cùng các đối tượng chuyển tấm gỗ xuống xe rồi khênh vào sân nhà S, rồi tất cả vào nhà và nói với S về việc trong khi lấy gỗ đã bị phát hiện, S bảo: *"Sao không trả cho người ta*". Sau đó S đưa cho bốn đối tượng trên mỗi người 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và nói là cho tiền anh em uống nước (riêng N không có mặt nên S gửi T 500.000đ để cầm về đưa cho N).

Chiều ngày 18/01/2019, S thuê anh Trần Quyết Th, sinh năm 1970 (ở khu 3, xã Hương N, huyện Tam N) cưa tấm gỗ thành hai khúc và cất ở khu nhà trọ của ông Lê Minh Khang, sinh năm 1949 (ở khu 4 xã Hương N, huyện Tam N, tỉnh P- ở đối diện với nhà S, nhà không có người ở).

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp gỗ xoan, anh P về nhà để lấy xe moto đuổi theo nhưng không kịp, anh Pđã làm đơn trình báo đến Công an xã Thanh U và Công an huyện Tam Nông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người bị hại, điều tra xác minh và thu thập chứng cứ. Ngày 18/01/2019 Nguyễn Vũ Bá B đã đến Công an huyện Tam N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam N đã tiến hành thu giữ hai khúc gỗ mà các đối tượng trộm cắp và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C-091.89 để phục vụ việc điều tra, xác minh.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam N ra Quyết định trưng cầu định giá đối với 02 khúc gỗ thu giữ. Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tam N đã tiến hành định giá và kết luận: *"Một tấm gỗ xoan ta (có hiện trạng: Tấm gỗ đã bị cắt Nng thành 02 phần) có chiều dài 1,9m, chiều rộng 0,6m, dày trung B0,26m, có khối lượng 0,3m^3, có trị giá là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)".*

Tiếp đến ngày 24/01/2019 và ngày 26/01/2019 Cù Văn H, Cù Đức T đã đến đầu thú tại Công an huyện Tam N và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình điều tra Cù Văn H và Cù Đức T đã tự nguyện nộp số tiền S đã đưa cho các đối tượng sau khi thực hiện hành vi trộm cắp với tổng số tiền là 1.500.000đ (gồm cả số tiền S gửi T đưa cho N nhưng T chưa đưa cho N).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam N đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Vũ Bá B, Cù Đức T, Cù Văn H, Chu Anh S, Nguyễn Văn N và Cù Trọng T để điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, anh Hoàng Hữu Q tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tam N 01 chiếc móc tự chế bằng kim loại do anh Q tự chế để sử dụng vào việc kéo hàng hóa trên thùng xe (là móc H đã lấy ở trên thùng để kéo tấm gỗ vào trong thùng xe oto)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P đã quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Chu Anh S, Cù Đức T, Cù Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, khoản 1, điều 55; khoản 2, Điều 56 Bộ luật Hình Sự; (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Cù Đức T 12 (Mười hai) tháng tù, và tổng hợp với phần hình phạt của bản án số 19/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù, nhưng được trừ thời gian đó bị tạm giữ 09 (Chín) ngày (từ ngày 26/01/2019 đến ngày 04/02/2019). Thời hạn tự tính từ ngày bị cáo chấp hành án,

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cù Đức T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Chu Anh S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Anh S.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Cù Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 24/01/2019 đến ngày 27/01/2019).

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cù Văn H.

Bản án còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Vũ Bá Bình, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2019, bị cáo Chu Anh S, Cù Đức T, Cù Văn H kháng cáo.

- Bị cáo Chu Anh S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm thành lập lại Hội đồng định giá tài sản số gỗ là tang vật trong vụ án. Đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Cù Đức T và Cù Văn H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pđề nghị:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù Đức T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P đối với phần của bị cáo Cù Văn T.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P đối với phần của bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H theo hướng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Anh S từ 9 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Anh S.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cù Văn H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 24/01/2019 đến ngày 27/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cù Văn H.

- Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Cù Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H, Cù Đức T đề nghị Hội đồng xét xử:

Xét tính chất, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Chu Anh S, Cù Đức T, Cù Văn H kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

Đối với đề nghị của bị cáo Chu Anh S về việc định giá lại tài sản chiếm đoạt trong vụ án được Tòa án cấp phúc chấp nhận.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh P đã ra Quyết đinh trưng cầu định giá lại tài sản số 76/2019/QĐ-TA với nội dung xác định giá trị 01 hộp gỗ xoan ta thuộc nhóm 6 có chiều dài 1,9m; chiều rộng 0,6m; dày trung B0,26m có khối lượng là 0,2964m^3 theo giá thị trường tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thời điểm ngày 18/01/2019.

Tại kết luận định giá lại tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá UBND tỉnh Pđã kết luận: "0,2964m^3 gỗ xoan ta (có tên khoa học là: Melia azedarach Linn) trị giá tài sản xác định tại thời điểm 01/2019: 9.000.000đ/m^3 x 0,2964m^3 = 2.667.600đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm đồng".

Như vậy, cần xác định giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp của gia đình anh Đặng Quốc Ptheo kết luận định giá lại tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá UBND tỉnh Plà 2.667.600đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm đồng". Do giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp sau khi định giá lại vẫn đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H, Cù Đức T và luật sư bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với kết quả định giá lại không có ý kiến thắc mắc kH nại gì.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Anh S, Cù Đức T, Cù Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam N đã truy tố, không oan sai. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 18/01/2019, Cù Đức T, Cù Văn H, Nguyễn Vũ Bá B, Nguyễn Văn N và Cù Trọng T đã có hành vi lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt 01 khúc gỗ xoan, trị giá 2.667.600đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm đồng" của gia đình anh Đặng Quốc P.

Hành vi của Chu Anh S, Cù Đức T, Cù Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Cù Đức T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trước lần phạm tội này bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án tích do đó bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã không cung cấp được thêm các tài liệu chứng cứ gì mới để bổ sung cho việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Cù Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc và quyết định hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay tuy bị cáo đã không cung cấp được thêm các tài liệu chứng cứ gì mới nhưng căn cứ tính chất, hành vi phạm tội cũng như vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình. Hội đồng xét xử phúc thẩm sự xét thấy hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng, chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo Chu Anh S, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ mới đó là bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Th huân huy chương. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết mới được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù Văn H, Chu Anh S về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P đối với phần của bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù Đức T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P đối với phần của bị cáo Cù Đức T.

Đối với đề nghị của bị cáo Chu Anh S về việc định giá lại tài sản chiếm đoạt trong vụ án được Tòa án cấp phúc chấp nhận. Đồng thời đối với phần trách nhiệm dân sự trong vụ án, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại tài sản các bị cáo trộm cắp cho bị hại anh Đặng Quốc P, anh Pkhông có yêu cầu đề nghị gì khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác nhận việc này trong phần quyết định của bản án là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không phải sửa bản án sơ thẩm mà chỉ cần xác định lại giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp của gia đình anh Đặng Quốc P theo kết luận định giá lại tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá UBND tỉnh P là 2.667.600đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm đồng".

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm đối với phần của bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù Đức T; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với phần của bị cáo Cù Đức T. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Luật sư bào chữa cho các bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H, Cù Đức T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Thứ nhất: Giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

- Thứ hai: Cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Xét thấy đề nghị thứ nhất của luật sư là phù hợp được chấp nhận, đề nghị thứ hai của luật sư chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Kháng cáo của bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Cù Đức T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P đối với phần của bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù Đức T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P đối với phần của bị cáo Cù Đức T.

[2] Tuyên bố: Các bị cáo Chu Anh S, Cù Đức T, Cù Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình Sự đối với bị cáo Cù Đức T:

Xử phạt: Bị cáo Cù Đức T 12 (Mười hai) tháng tù, và tổng hợp với phần hình phạt của bản án số 19/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù, nhưng được trừ thời gian đó bị tạm giữ 09 (Chín) ngày (từ ngày 26/01/2019 đến ngày 04/02/2019). Thời hạn tự tính từ ngày bị cáo chấp hành án,

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cù Đức T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Anh S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Anh S.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cù Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 24/01/2019 đến ngày 27/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cù Văn H.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Anh S, Cù Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Cù Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS huyện Tam N;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Việt